

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2025/HSST
Ngày 15-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Duôi và bà Lường Thị Thảo.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà:** Bà Trương Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/05/2001 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị X, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn V, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20/10/2002 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã TC, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn K (đã chết) và bà Lường Thị H, sinh năm 1980; bị cáo có vợ Quàng Thị N, sinh năm 2005, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Quàng Thị N; sinh năm: 2005; nơi cư trú: Bản P, xã CĐ, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, Tổ công tác Công an xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản M, xã TM, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Lò Văn D và Lò Văn V có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine và 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Lò Văn D, Lò Văn V khai là Heroine và ma túy tổng hợp); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 26M1-245.66, màu sơn đen, số khung 703069, số máy 2826466, xe đã qua sử dụng cũ.

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 27/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine có trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,42 gam. Trích rút toàn bộ 0,42 gam, ký hiệu D1 và 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,19 gam. Trích rút toàn bộ 0,19 gam, ký hiệu D2 gửi giám định loại và chất ma túy. Còn lại 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được cho vào một trong bì, dán kín, mép dán đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC để lưu hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 165/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu D1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,42 gam; Mẫu ký hiệu D2 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lò Văn D và Lò Văn V là 0,19 gam, loại Methamphetamine và 0,42 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Áp dụng Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì xác định được: Tổng khối lượng ma túy bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V cất giữ trái phép là 0,61 gam ma túy (trong đó 0,42 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26/12/2024 Lò Văn D đang đi bộ đi chơi ở khu vực bản C, xã TC, huyện TC thì có Lò Văn V (là bạn của D), sinh năm 2002, trú tại bản Cọ, xã TC, huyện TC điều khiển xe mô tô BKS 26M1-245.66 đi đến chỗ D. Gặp nhau D hỏi và rủ V góp chung tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. V đồng ý lấy ra số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đưa cho D, D cầm tiền V đưa đồng thời lấy từ túi áo đằng trước bên trái mình đang mặc ra 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) góp vào với tiền của Việt được 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau đó D cất toàn bộ số tiền vào trong túi áo khoác của mình rồi ngồi sau xe mô tô do V điều khiển cùng nhau đi lên xã TM, huyện TC để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực di tích Mái Đá thuộc bản M, xã TM thì D và V dừng xe bên đường rồi cùng nhau đi bộ vào trong sân của di tích Mái Đá bản M để tìm mua ma túy. Khi D và V đi vào khu vực giữa sân Mái Đá thì gặp và hỏi mua được của 01 (một) nam thanh niên dân tộc Thái (D và V không biết tên, tuổi, địa chỉ cư trú) 01 (một) gói ma túy với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 02 (hai) viên ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, D cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi cùng V đi bộ ra chỗ để xe để cùng nhau đi về. Khi D và V đi được khoảng 100m thì gặp tổ công tác Công an xã TM, huyện TC yêu cầu kiểm tra ma túy, phát hiện và thu giữ cùng tang vật. Sau đó, Tổ công tác đã áp giải D và V về Trụ sở UBND xã TM lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 22 (Hai mươi hai) tháng tù đến 28 (Hai mươi tám) tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 20 (Hai mươi) tháng tù đến 26 (Hai mươi sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với 0,61 gam ma túy, (trong đó 0,42 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine) đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 01 (một) phong bì có viền xanh đỏ, bên trong có 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ vụ án theo quy định.

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 26M1-245.66, màu sơn đen, số khung 703069, số máy 2826466, xe đã qua sử dụng cũ cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Quàng Thị N.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến đối đáp tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 26/12/2024 bị cáo Lò Văn D khởi xướng, rủ rê bị cáo Lò Văn V góp tiền đi mua ma túy với mục đích cùng nhau sử dụng. Bị cáo Lò Văn D góp 200.000đ, bị cáo Lò Văn V cùng thống nhất ý trí góp số tiền 200.000đ, tổng cộng là 400.000đ để mua ma túy. Sau khi cả hai mua được ma túy trên đường đi về thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực bản M, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La khi đang cất giữ trái phép 0,61 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 26/12/2024; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 165/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,61 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng của các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Lò Văn V có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Lò Văn D giữ vai trò, khởi xướng, rủ rê, góp tiền để mua ma túy. Bị cáo Lò Văn V giữ vai trò đồng phạm tích cực góp tiền, trực tiếp cùng với bị cáo Lò Văn D đi mua ma túy thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V khai mua của một nam thanh niên dân tộc Thái không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản M, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 26/12/2024. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 0,61 gam ma túy (trong đó 0,42 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine) đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên HĐXX không đặt ra xem xét; Đối với 01 (một) phong bì có viền xanh đỏ, bên trong có 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 26M1-245.66, màu sơn đen, số khung 703069, số máy 2826466, xe đã qua sử dụng cũ bị thu giữ khi bắt quả tang đối với các bị cáo. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Quảng Thị N. Xét thấy việc bị cáo Lò Văn V tự ý sử dụng chiếc xe đi mua ma túy chị Ngọc không biết. Quá trình điều tra chị N có đơn xin lại chiếc xe và cung cấp các giấy tờ liên quan, nên ngày 16/01/2025 cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã trả lại tài sản trên cho chị Quảng Thị N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 23 (Hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/12/2024.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã trả cho chị Quảng Thị N tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS:

26M1-245.66, màu sơn đen, số khung 703069, số máy 2826466, xe đã qua sử dụng cũ (*Theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 16/01/2025 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện TC và chị Quàng Thị N*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các cáo Lò Văn D, Lò Văn V.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Quàng Thị N được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La (02 bản);
- VKSND huyện TC (02 bản);
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tiến Dũng